

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST

Ngày 17-7-2024

V/v *Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vy Thị Thơm và bà Lý Thị Phẩm.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 79/2024/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Tàng Thị Q, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Dương Văn M, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Bà Hà Thị C, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 20/5/2024, lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Tàng Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tàng Thị Q tự nguyện kết hôn với anh Dương Văn M từ năm 2014, trước đó hai người có thời gian tự tìm hiểu, yêu nhau được khoảng 06 tháng, được hai gia đình tổ chức cưới cho theo phong tục tập quán, có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 31/5/2017.

Cưới nhau về vợ chồng ở riêng không chung sống cùng nhà với bố mẹ chồng, thời gian đầu có hạnh phúc, đến năm 2020 vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Dương Văn M hay uống rượu, không quan tâm đến vợ con, không chịu tu trí làm ăn, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị đi làm công nhân nhưng mỗi khi về nhà thì lại bị anh Dương Văn M đánh đập, ghen tuông chị vô cớ. Chị đi làm nhưng rất có trách nhiệm với gia đình, con cái, hàng tháng chị vẫn thường xuyên gửi tiền về cho bà nội để chăm sóc, nuôi nấng con chung, thậm trí chị còn gửi tiền về cho anh Dương Văn M chi tiêu nhưng anh Dương Văn M không tu trí làm ăn mà hay rượu chè, chị có khuyên bảo thế nào cũng không được.

Ngày 30/4/2024 anh Dương Văn M có đánh chị, nguyên nhân là do anh Dương Văn M đòi tiền của chị để chi tiêu cá nhân, chị không cho dẫn đến bị anh Dương Văn M đánh, hai bên đã giằng co nhau anh Dương Văn M đã vứt quần áo của chị ra khỏi nhà, tại thời điểm đó chị đã phải về nhà ngoại ngay trong đêm. Từ đó đến nay chị với anh Dương Văn M đã sống ly thân, cả hai không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau, mỗi người sống một nơi (chị đã về nhà ngoại sinh sống).

Việc mâu thuẫn vợ chồng, gia đình hai bên nội ngoại đều biết, họ cũng đã khuyên bảo anh Dương Văn M, bố đẻ của chị muốn tạo công ăn việc làm cho anh Dương Văn M, cho anh đi làm phụ hồ cùng bố nhưng anh Dương Văn M không chịu tu trí làm ăn lại còn uống rượu, bố mẹ vợ đã khuyên bảo nhưng anh Dương Văn M không nghe còn cãi lại mẹ chị và tự bỏ về không đi làm nữa, chị thấy vợ chồng đã có mâu thuẫn trầm trọng, khó có thể hàn gắn được, mẹ chồng chị có nói chuyện với chị “nếu không sống được thì bỏ nhau đi”.

Anh Dương Văn M hiện đang ở nhà làm ruộng, anh Dương Văn M có yêu cầu đoàn tụ nhưng chị thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, nên giải thoát cho nhau, đến nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Dương Văn M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Dương Thanh T, sinh ngày 08/10/2017. Tại đơn khởi kiện chị có yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung, nhưng đến nay do anh Dương Văn M có yêu cầu được quyền chăm sóc nuôi dưỡng con chung chị hoàn toàn nhất trí và chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.700.000 đồng/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng trước ngày 30 hàng tháng, chị không phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị có 01 căn nhà cấp 4 trị giá khoảng 200 triệu đồng, chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nợ chung: Không có. Chị đã có đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 26/6/2024 bị đơn anh Dương Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn đúng như chị Tàng Thị Q trình bày tại Toà án. Nay chị Tàng Thị Q yêu cầu ly hôn anh không nhất trí vì xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, vẫn muốn hàn gắn tình cảm để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Thanh T, sinh ngày 08/10/2017. Hiện cháu đang sống cùng bố và bà nội. Nếu buộc phải ly hôn anh yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh yêu cầu chị Tàng Thị Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.700.000 đồng/tháng kể từ khi quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng trước ngày 30 hàng tháng, anh không yêu cầu chị Tàng Thị Q phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Anh hiện làm nông nghiệp, làm ruộng thu nhập từ 03 đến 04 triệu đồng/tháng, có nhà ở, có mẹ đẻ hỗ trợ giúp đỡ anh trong việc chăm sóc con cái. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Anh Dương Văn M có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Hà Thị C vắng mặt tại phiên toà, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Bà là mẹ đẻ của chị Tàng Thị Q, là mẹ vợ của anh Dương Văn M. Bà không có mâu thuẫn gì với 02 vợ chồng. Tàng Thị Q kết hôn với Dương Văn M tự nguyện, có được tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì, đến năm 2020 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do Dương Văn M uống rượu vào thì không làm chủ được bản thân, không chịu tu trí làm ăn. Bà biết vợ chồng đã có mâu thuẫn trầm trọng, khó có thể hàn gắn đoàn tụ được, đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho Tàng Thị Q được ly hôn với Dương Văn M. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, cháu là con trai nên khi ly hôn nên để con cho anh Dương Văn M nuôi dưỡng, Tàng Thị Q đi làm kiếm tiền sẽ cấp dưỡng nuôi con theo quy định là phù hợp. Hiện tại con chung đang chung sống cùng bố, bên cạnh nhà có bà nội phụ giúp chăm sóc cũng đảm bảo cho cháu trưởng thành. Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung là 01 ngôi nhà cấp 4 nhưng Tàng Thị Q không yêu cầu chia bà không có ý kiến gì. Về nợ chung: Không có. Do bận công việc, bà từ chối tham gia tố tụng, đề nghị Toà án xem xét giải quyết vắng mặt bà.

Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tại phiên họp vắng mặt anh Dương Văn M, chị Tàng Thị Q đã có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn,

người làm chứng đã hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 77, Điều 78 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Tàng Thị Q và anh Dương Văn M vắng mặt nhưng đã có lời khai, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Người làm chứng đã có lời khai, có ý kiến từ chối tham gia tố tụng và xin được giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Tàng Thị Q và anh Dương Văn M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 31/5/2017 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2020 do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương nhau. Từ tháng 4 năm 2024 đến nay vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không còn tiếng nói chung, đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm gì tới nhau, không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Chị Tàng Thị Q yêu cầu ly hôn với anh Dương Văn M là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Tàng Thị Q được ly hôn với anh Dương Văn M.

Về con chung: Chị Tàng Thị Q và anh Dương Văn M có 01 con chung là cháu Dương Thanh T, sinh ngày 08/10/2017. Chị Tàng Thị Q và anh Dương Văn M đều có ý kiến thống nhất giao con chung cho anh Dương Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tàng Thị Q và anh Dương Văn M đều thống nhất chị Tàng Thị Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.700.000 đồng/tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng trước ngày 30 hàng tháng, anh Dương Văn M không yêu cầu chị Tàng Thị Q phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Dương Thanh T, sinh ngày 08/10/2017 cho anh Dương Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Tàng Thị Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.700.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung: Không có nên không đề nghị xem xét. Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Tàng Thị Q và bị đơn anh Dương Văn M, người làm chứng bà Hà Thị C vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện họ đã có lời khai và có ý kiến, đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, các văn bản tố tụng đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Dương Văn M cư trú tại Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tàng Thị Q và anh Dương Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 31/5/2017. Như vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2020 do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương nhau. Từ tháng 4 năm 2024 đến nay vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn tiếng nói chung, đã sống ly thân, không còn yêu thương, chăm sóc gì tới nhau, không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Anh Dương Văn M yêu cầu được đoàn tụ nhưng không đưa ra được phương án cụ thể để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Tàng Thị Q và anh Dương Văn M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Tàng Thị Q là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Tàng Thị Q và anh Dương Văn M có 01 con chung là cháu Dương Thanh T, sinh ngày 08/10/2017. Chị Tàng Thị Q và anh Dương Văn M đều thống nhất giao con chung cho anh Dương Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Dương Thanh T cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tàng Thị Q và anh Dương Văn M thống nhất, chị Tàng Thị Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.700.000 đồng/tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng trước ngày 30 hàng tháng, chị Tàng Thị Q không phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng do anh Dương Văn M không có yêu cầu. Chị Tàng Thị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Hội đồng xét xử thấy, việc giao con chung cho một người chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục và cấp dưỡng nuôi con đã được các đương sự đã tự nguyện thoả thuận và thoả thuận này không trái với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu chia tài sản chung, về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Tàng Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc

hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229, khoản 1 Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tàng Thị Q được ly hôn với anh Dương Văn M. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 32, đăng ký ngày 31/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Dương Thanh T, sinh ngày 08/10/2017 cho anh Dương Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Tàng Thị Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.700.000 đồng/tháng (một triệu bảy trăm nghìn đồng/tháng) kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng nuôi con trước ngày 30 hàng tháng, anh Dương Văn M không yêu cầu chị Tàng Thị Q phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Chị Tàng Thị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị Tàng Thị Q thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Tàng Thị Q phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Tổng số tiền án phí chị Tàng Thị Q phải nộp là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) được nộp vào Ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Tàng Thị Q đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0002338, ngày 18/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chị Tàng Thị Q phải nộp tiếp số tiền án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã T, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Huyền

